TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HS-ST
Ngày: 02-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Chung và ông Trịnh Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2019/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Xuân L (Tên gọi khác: Đ) – sinh năm 1988, tại Đồng Nai (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu X, thị trấn T.P, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Bán hội chợ; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Xuân L1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim L – sinh năm 1956; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2019.

- *Bị hại:* Anh **Thòng Xường P** – sinh năm 1992 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 42/9, Tổ N, Khu X, thị trấn T.P, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Đinh Thị Kim O** – sinh năm 1968 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 1407 (Số 81 cũ), Tổ Y, Ấp N.L2, xã P.X, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Xuân L và anh Thòng Xường P có mối quan hệ là bạn bè. Khoảng 17 giờ ngày 20/02/2011, L và anh P rủ nhau đi uống cà phê tại quán P/S thuộc khu B, thị trấn T.P, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, do có việc cần vào xã P.L nên L nói với

anh P cho mượn xe mô tô nhãn hiệu Future XFI biển số 60P2-7111 để đi và được anh P đồng ý. Trên đường đi, do xe hết xăng nên L điều khiển xe ghé vào cây xăng Đ.D. Trong lúc đổ xăng, L phát hiện trong cốp xe có giấy đăng ký xe, giấy phép lái xe và chứng minh nhân dân của anh P nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe. L điều khiển xe đi đến cửa hàng cầm đồ Gia B thuộc Tổ Y, Ấp N.L2, xã P.X, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai do bà Đinh Thị Kim O làm chủ cầm cố được số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng). Sau đó, L bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 12/3/2019 ra đầu thú tại Công an thị trấn Tân Phú. Công an thị trấn Tân Phú tiến hành lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú để giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 25/KL.HĐĐGTS ngày 28/7/2011 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú: Một chiếc xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu Future XF1, màu sơn đỏ, biển số 60P2-7111, số máy 0060735, số khung 019503, đang sử dụng. Trị giá tỷ lệ chất lượng còn lại 90% là 23.930.820đ (Hai mươi ba triệu chín trăm ba mươi nghìn tám trăm hai mươi đồng).

Theo Cáo trạng số 50/CT-VKSTP-ĐN ngày 31/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Hoàng Xuân L về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Hoàng Xuân L mức án từ 06 (Sáu) đến 08 (Tám) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Về biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự, bị hại anh Thòng Xường P không yêu cầu bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét. Về xử lý vật chứng, đối với chiếc xe mô tô chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future XF1 biển số 60P2-7111 hiện chưa thu hồi được, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phú đã ban hành Thông báo Truy tìm vật chứng số 210/TB-HKM ngày 18/3/2019, khi nào có kết quả xử lý sau; đối với số tiền 17.000.000đ bị cáo có được từ việc bán tài sản do lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt mà có, đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên đề nghị buộc bị cáo phải nộp để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với bị cáo. Bị cáo thừa nhận và đồng ý nộp sung công số tiền 17.000.000đ thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Kim O trình bày: Bà không thừa nhận đối với lời khai của bị cáo về sự việc bị cáo cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Future XF1 biển số 60P2-7111 cho cửa hàng cầm đồ Gia B (do bà làm chủ) được số tiền 17.000.000đ, thời điểm Công an điều tra có đến nhà bà kiểm tra xác minh sổ sách lưu trữ cũng không có giấy tờ thể hiện sự việc cầm cố.

Bị cáo không có ý kiến gì đối với việc bà O không thừa nhận sự việc có cầm cố của bị cáo đối với xe mô tô nhãn hiệu Future XF1 biển số 60P2-7111.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Kết luận định giá tài sản, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Ngày 20/02/2011, tại khu B, thị trấn T.P, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai, Hoàng Xuân L đã có hành vi mượn xe mô tô nhãn hiệu Future XF1 biển số 60P2-7111 có trị giá 23.930.820đ của anh Thòng Xường P, sau đó cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân rồi bỏ trốn khỏi địa phương.

Hành vi của Hoàng Xuân L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Với hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản như trên thì theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định mức hình phạt "cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt từ từ 03 tháng đến 03 năm", còn tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định mức hình phạt là "cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt từ từ 06 tháng đến 03 năm". Đối chiếu, so sánh thì thấy mức hình phạt tù quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là nặng hơn mức hình phạt tù quy định tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) và không có lợi cho người phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà áp dụng khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xem xét mức hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hoàng Xuân L không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra còn xem xét: Bị cáo đầu thú và chưa có tiền án tiền sự, bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ được hành vi của mình. Bị cáo còn trẻ nhưng không có nghề nghiệp, lười lao động mà lại mong muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn cho nhu cầu bản thân nên đã thực hiện hành vi mượn xe rồi bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản, với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật của Nhà nước, đã gây bức xúc trong dư luận xã hội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, thể hiện bị cáo đang làm thuê không có thu nhập ổn định và không có tài sản, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Thòng Xường P không yêu cầu bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future XF1 biển số 60P2-7111 hiện chưa thu hồi được, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tân Phú đã ban hành Thông báo Truy tìm vật chứng số 210/TB-HKM ngày 18/3/2019, khi nào có kết quả xử lý sau. Đối với số tiền 17.000.000đ bị cáo có được từ việc bán tài sản do lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt mà có, đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải nộp để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Các vấn đề khác: Đối với việc bị cáo khai cầm cố xe mô tô cho cửa hàng cầm đồ Gia B do bà Đinh Thị Kim O làm chủ được số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng), nhưng bà O không thừa nhận nên chưa đủ căn cứ để xử lý, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b khoản 1 Điều 41; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009);

- Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân L phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân L 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2019.

2. Các biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo phải nộp số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội, để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Bị cáo Hoàng Xuân L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng